**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 5: Cô bé ấy đã lớn ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ …………….. đến ………………

**Đọc : Cô bé ấy đã lớn (tiết 1-2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được về một kỉ niệm vui với bạn bè; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc: Kỉ niệm của Phương và những người bạn hàng xóm với cây sấu trong vườn nhà thật đẹp.

- HS rút ra được ý nghĩa: Những lời nói, việc làm của Phương cho thấy em đã lớn, đã biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè, người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SHS, SGV. Tranh ảnh SHS phóng to. Tranh ảnh cây sấu, quả sấu xanh, chín, một số món ăn làm từ sấu (nếu có).

- HS: SHS, mang theo ảnh chụp với bạn gắn với kỉ niệm mà em muốn kể, ảnh chụp chân dung hoặc một số hoạt động cho thấy em đã lớn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **TIẾT 1**   **HĐ1. Khởi động.** | |
| - Chia nhóm, giao nhiệm vụ: Kể với bạn về một kỉ niệm vui của em với bạn bè (có thể kết hợp sử dụng ảnh các bạn đã chuẩn bị từ trước)  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Cô bé ấy đã lớn”. | - N2: HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, kể với bạn về một kỉ niệm vui của em với bạn bè (có thể kết hợp sử dụng ảnh các bạn đã chuẩn bị từ trước)  → Xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh > Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.  - HS nghe và nhắc lại tên bài, ghi vở. |
| **HĐ2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| * **Luyện đọc thành tiếng**   - GV đọc mẫu: Gợi ý cách đọc: *Đọc phân biệt giọng nhân vật giọng người dẫn chuyện thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của cây sấu, tả cơn bão, hoạt động, trạng thái và cảm xúc của các nhân vật, giọng các bạn hồn nhiên, giọng Mai tự tin pha chút ích kỉ, giọng Hoa hớn hở, giọng Cường thể hiện thái độ bông đùa, giọng Phương đoạn đầu tỏ ý bực bội, đoạn sau vui tươi, hớn hở.*  - GV yêu cầu HS chia đoạn  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét chung.  - GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.  **-** GVyêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu.  - GV rút ra và phân tích một số từ khó đọc hăm hở, rụt rè, rộ, rậm, sửng sốt, ríu rít  - GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.  - GV giải nghĩa từ khó hiểu.  - GV nhận xét chung HS đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  + GV đọc mẫu.  + GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ câu dài.  + GV mời HS nhận xét.  + GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS đọc trong nhóm 4.  - GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.   * **TIẾT 2:** * **Luyện đọc hiểu**   - GV cho HS đọc thầm đoạn 1, trả lời câu hỏi 1.  + GV mời HS nhận xét.  + GV NX, chốt ý đúng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  + GV yêu cầu HS rút ra ý của đoạn 1  + GV chốt ý đoạn 1.  - GV cho HS đọc thầm đoạn 2, trả lời câu hỏi 3.  + GV mời HS nhận xét.  + GV NX, chốt ý đúng.  + GV yêu cầu HS rút ra ý của đoạn 2  + GV chốt ý đoạn 2.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi đọc thầm đoạn 3, trả lời câu hỏi 4.  + GV NX, chốt ý đúng  - GV yêu cầu HS rút ra ý của đoạn 3  - GV nhận xét chung.  - GV cho HS trả lời câu 5.  + GV NX, chốt ý đúng.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung, ý nghĩa bài đọc.  - GV chốt nội dung bài đọc  **Luyện đọc lại.**   * GV đọc lại toàn bài. * GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. * GV hoặc bạn đọc lại đoạn 3*:* * Cả lớp đọc thầm đoạn 3 (thời gian 1 phút)   -Gọi HS thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - CN: 2HS trả lời: Chia làm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “tha hồ hái”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “mấy chùm quả nhỏ xíu”.  + Đoạn 3: Còn lại.  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, đánh dấu.  - LP mời 4 bạn đọc nối tiếp lần 1.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP chia lớp làm 3 nhóm tìm từ khó đọc ở các đoạn : Đoạn 1 là nhóm 1; Đoạn 2 là nhóm 2; Đoạn 3 là nhóm 3.  + Các nhóm lần lượt nêu từ khó của từng đoạn.  + LP mời cô chia sẻ.  - CN: 3,4 HS đọc.  - CN: 4 HS đọc lại các từ.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 2.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP mời 1 bạn đọc giải nghĩa từ.  + CN: 1 HS đọc.  + LP hỏi: Cả lớp còn thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?  + HS nêu: *sấu, sấu dầm, ô mai sấu, ăn dè.*  + LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của 2 từ trên thì giải thích cho bạn?  ( Nếu HS không biết các từ trên thì LP mời GV chia sẻ.)  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 3.  + LP mời 2 bạn nhận xét 4 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  - LP mời cô chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: *Nhưng giữa những vòm lá rậm/ tít trên cao, sấu vẫn giữ lại được mấy chùm quả nhỏ xíu;//...*  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, gạch chéo.  - Cả lớp thực hiện.  - N4: 2,3 nhóm nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  Câu 1: Các bạn cùng ao ước điều gì khi trông thấy cây sấu? Vì sao?  - CN: 2 HS trả lời: Khi trông thấy cây sấu, các bạn cùng ao ước nó lớn thật mau, cho thật nhiều quả để mỗi bạn làm một món ăn mình thích từ quả sấu mà không chia sẻ cho các bạn của mình. Vì các bạn còn nhỏ nên chỉ muốn giữ nó cho riêng mình.  - CN: HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy cuộc trò chuyện của các bạn nhỏ rất thú vị?  - CN: 2 HS nêu: Những chi tiết: … các bạn nhỏ rất thú vị mỗi bạn có một điều ước, điều ước nào cũng thú vị, khi mỗi bạn nói ra điều ước, các bạn khác có bình luận, bông đùa, thể hiện những lời nói, hành động, trạng thái cảm xúc khác nhau.  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS trả lời: Dự định của Phương và các bạn khi cây sấu cho quả.  - CN: HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  Câu 3. Tìm từ ngữ cho thấy sự thay đổi của cây sấu sau hai năm.  - CN: 2 HS nêu: Từ ngữ cho thấy sự thay đổi của cây sấu sau hai năm: cao lớn, tán xoè rộng, che mát một góc vườn, những con mắt lá biếc xanh, những nụ hoa rụt rè xuất hiện.  - CN: HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: Sự thay đổi của cây sấu sau hai năm.  - HS lắng nghe.  Câu 4. Phương làm gì khi thấy mấy chùm sấu đã chín?  - N2: 2 nhóm nêu: Khi thấy mấy chùm sấu đã chín, Phương rủ các bạn sang hái và cùng ăn. Phương biết nhờ bố hái giúp. Bạn còn biết để phần mẹ và bé Lan.  - N2: 1 nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS trả lời: Những việc làm của Phương khi thấy mấy chùm sấu còn sót lại đã chín.  - CN: 1HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 2HS chọn đáp án: Vì bài đọc cho biết Phương đã thay đổi trong suy nghĩ.  GV yêu cầu HS nêu lí do chọn đáp án và khuyến khích HS trả lời theo suy nghĩ.  Lúc còn nhỏ, khi các bạn tranh giành nhau về việc hái và làm gì từ quả sấu Phương đã bực bội và không muốn cho ai hái. Nhưng khi lớn, cô bé đã trưởng thành và có suy nghĩ hơn nên đã rủ các bạn đến hái sấu cùng.  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - CN:2HS nêu: Kỉ niệm của Phương và những người bạn hàng xóm với cây sấu  trong vườn nhà thật đẹp.  Ý nghĩa: Những lời nói, việc làm của Phương cho thấy em đã lớn, đã biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè, người thân.  - HS lắng nghe, ghi chép.  - CN: HS xác định được giọng đọc của nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng: *giọng vui, tốc độ nhanh hơn so với đoạn trên, hai câu cuối đọc thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của người, vật*  - HS luyện đọc đoạn 3 lưu ý câu nói của Phương: giọng cao, hơi gấp gáp, thể hiện niềm vui.  - HS năng khiếu đọc cả bài (nếu còn thời gian, có thể đọc phân vai toàn bài.) |
| **HĐ3. Vận dụng.** | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè, người thân. | - HS chia sẻ trước lớp |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 5: Cô bé ấy đã lớn ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ …………… đến ……………

**Luyện từ và câu:Động từ (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận diện các động từ có trong các đoạn văn, đoạn thơ và tranh ảnh (BT1 và BT2)

- HS hiểu động từ là từ chỉ hoạt động hoặc từ chỉ trạng thái của sự vật và lấy ví dụ về động từ. Biết viết 1 đến 2 câu văn có động từ (BT 3)

- HS nói đúng các động từ trong động tác của bạn khi tham gia trò chơi: “Biểu diễn kịch câm”

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SHS, SGV. Tranh ảnh SHS phóng to. Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- HS: SHS, vở.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***HĐ1. Khởi động***  - GV cho HS chơi trò chơi “ Diễn kịch câm”  - GV dẫn vào bài mới: Các hành động trên trong Tiếng Việt đều gọi là động từ. Vậy động từ là gì, các em cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé!  - GV ghi bảng.  ***HĐ2. Khám phá***   * ***Bài 1:***   - Yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu.  - GV chia thành nhóm 4, giao nhiệm vụ.  **Lưu ý:**  + Nếu HS xác định “đầy” là từ chỉ trạng thái của người, vật trong ngữ cảnh này vẫn chấp nhận.  + Khau: gàu (thường dùng để tát nước).  - GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về động từ.  ***HĐ3. Luyện tập***   * ***Bài 2***   - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2, quan sát các hình ảnh và đọc mẫu.  - GV chia nhóm 4, giao nhiệm vụ làm việc theo kĩ thuật khăn trải bàn: Tìm động từ chỉ hoạt động, trạng thái của mỗi sự vật trong hình:  Tranh 1: M: bay, dừng,...   * ***Bài 3:***   - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3: Đặt 1 – 2 câu nêu hoạt động, trạng thái của một sự vật ở bài tập 2.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động | - LT lên thực hiện những hành động, cử chỉ bằng ngôn ngữ hình thể. HS ở dưới đoán xem đó là những hành động gì.  - HS lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu của BT 1:  Tìm trong các đoạn văn, đoạn thơ:  a. Từ chỉ hoạt động của người, vật. M: xách  b. Từ chỉ trạng thái của người, vật. M: buồn  - N4: HS tìm từ theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  - N4: HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ, dán kết quả vào bảng nhóm.  - N4: 1 − 2 nhóm HS chữa bài, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Từ chỉ hoạt động của người, vật: nổi (lửa), vấn, xách, đi cày, tát (nước), tìm, về, tung, bắt, đi.  + Từ chỉ trạng thái của người, vật: buồn, cách, nhớ, nở.  – HS nghe và ghi nhớ về động từ.  CN: 2 – 3 HS nhắc lại ghi nhớ.  - CN: HS xác định yêu cầu của BT 2, quan sát các hình ảnh và đọc mẫu.  - N4: HS tìm từ trong nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn  N4: 1 − 2 nhóm HS chữa bài.  *+ Tranh máy bay: cất (cánh), đậu, đỗ, đáp, di chuyển, hạ (cánh), lượn, chạy, lăn (bánh),...*  *+ Tranh bông hoa cúc: nở, xoè, khoe (sắc), toả (hương),...*  *+ Tranh chú chim: đậu, cất (tiếng hót), nhìn, hót, rướn (cổ),...*  *+ Tranh mặt trời: mọc, nhô, toả (nắng), chiểu (nắng súng), rọi (nắng sáng),...*  - CN: HS nghe bạn và GV nhận xét.  - CN: HS xác định yêu cầu của BT 3  - N2: HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ viết câu vào VBT.  - N2: 1 − 2 HS chữa bài trước lớp. |
| **HĐ4. Vận dụng.** | |
| **-** GV yêu cầu HS thực hành một hoạt động, yêu cầu HS dưới lớp tìm từ chỉ hoạt động.  Yêu cầu HS đặt câu với từ vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương | - CN:HS thi viết nhanh động từ ra bảng con. Thi đặt nhanh câu với từ vừa tìm được.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

. ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 5: Cô bé ấy đã lớn ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: từ ……………. đến ……………..

**Viết: Tìm ý và viết đoạn văn cho bài văn kể chuyện (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tìm ý và viết đoạn văn cho bài văn kể chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.

- Thi kể tên món ăn làm từ hoa, quả; nói được 2 – 3 câu về một món ăn đã kể tên.

- Tự tìm và kể được câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SHS, SGV. Tranh ảnh SHS phóng to. Tranh ảnh hoặc một số món ăn làm từ hoa, quả (nếu có).

- HS: SHS, vở.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS xem video Dê Đen và Dê Trắng  - GV yêu cầu HS nhận xét về nhân vật yêu thích  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS xem video  - CN: Dê Đen thông minh, dũng cảm  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **HĐ2. Khám phá** | |
| **2.1. GV yêu cầu HS đọc đề bài:**  - Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  - Câu chuyện này do đâu em biết?  - Câu chuyện cần kể về nội dung gì?  **2.2. Lựa chọn câu chuyện**  - Cho HS xác định yêu cầu của BT 1  - GV chia nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày trước lớp  - GV nhận xét  **2.3. Tìm ý cho bài văn**  - Cho HS xác định yêu cầu của BT 2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - Gọi nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - Cho HS xác định yêu cầu của BT3 :  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  **HĐ3. Luyện tập**  **Thực hành viết đoạn mở bài và đoạn kết bài**  - Cho HS xác định yêu cầu của BT 4.  - GV cho HS làm bài vào vở. Chia sẻ với bạn cùng bàn.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - CN: HS đọc đề bài:*Viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.*  + CN: 1HS nêu văn kể chuyện.  + CN: 1HS nêu đã đọc, đã nghe.  + CN: 1HS nêu ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.  - CN: HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý: Thử tài; Món quà tặng cha; Hai Bà Trưng, …  - HS hoạt động nhóm 3, nhớ lại các câu chuyện đã đọc, đã nghe, thảo luận nhóm nhỏ để kể tên câu chuyện và giải thích lí do vì sao cho rằng câu chuyện đó có nội dung ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người.  1-> 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - CN: Chia sẻ với bạn về một câu chuyện em thích dựa vào gợi ý:  a. Câu chuyện có những nhân vật nào?  b. Diễn biến của câu chuyện ra sao?  c. Những việc làm nào của nhân vật thể hiện lòng dũng cảm hoặc trí thông minh?  - N2: HS thảo luận nhóm 2  - N2: 1 − 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu của BT 3  - HS làm việc cá nhân ghi chép vắn tắt các sự việc chính của câu chuyện vào giấy nháp hoặc VBT  - CN: 2 -> 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - CN: HS xác định yêu cầu của BT 4: Viết đoạn mở bài gián tiếp và đoạn kết bài mở rộng cho bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh.  - CN: HS làm việc cá nhân viết đoạn mở bài gián tiếp và đoạn kết bài mở rộng theo yêu cầu vào vở.  - N2: HS chia sẻ với bạn cùng bàn. Nhận xét.  - CN: 1 − 2 HS chia sẻ trước lớp.  - Lớp lắng nghe. |
| **HĐ4. Vận dụng:** | |
| - GV cho HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - HS tìm hiểu thêm về một vài món ăn thông qua vật thật hoặc tranh, ảnh. Có thể nếm 1 – 2 món ăn để cảm nhận hương vị.  - GV cho HS nói 2 – 3 câu về món ăn em theo nhóm. (Gợi ý: Giới thiệu tên món ăn, tên nguyên liệu, cách chế biến,... hoặc màu sắc, hương vị,...)  - Cho HS nói trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết bài học. | - CN: HS xác định: Thi kể các món ăn làm từ hoa, quả mà em thích. *(Gợi ý: Mứt quất, mứt dừa, mứt mãng cầu, chè dừa dầm, xôi xoài, kem sầu riêng, mơ sấy, canh ác-ti-sô,...)*  - CN: HS thi kể tên món ăn làm từ hoa quả theo một trong các hình thức:  + Chia đội chơi Tiếp sức.  +Tổ chức thi trong nhóm nhỏ.  - CN: HS nói 2 –> 3 câu về món ăn em thích trong nhóm 4.  - CN: 1 − 2 HS nói trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết bài học. |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 6: Người thiếu niên anh hùng ( Tiết 5-7 )**

Thời gian thực hiện: từ ……………. đến ……………..

**Đọc: Người thiếu niên anh hùng ( Tiết 5 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giải câu đố và nói được 1 – 2 câu về nhân vật có tên trong lời giải đố; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Nguyễn Bá Ngọc đã anh dũng hi sinh sau khi cứu được ba em nhỏ của người bạn hàng xóm.

- Chia sẻ được suy nghĩ, cảm xúc sau khi nghe bài hát “Nguyễn Bá Ngọc – Người thiếu niên dũng cảm”, nhạc và lời: Mộng Lân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SHS, SGV. Tranh ảnh SHS phóng to. Một số bức ảnh, tư liệu về anh hùng Nguyễn Bá Ngọc. Bảng phụ hoặc máy chiếu để trình bày đoạn từ “Ngày 04 tháng 4” đến “dìu hai em Đơ, Toanh xuống hầm”.

- Video clip hoặc audio bài hát “Nguyễn Bá Ngọc – Người thiếu niên dũng cảm”, nhạc và lời: Mộng Lân.

- HS: SHS, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động.** | |
| - GV nêu yêu cầu, giới thiệu hình ảnh và câu đố.  - Cho HS hoạt động nhóm.  → Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Người thiếu niên anh hùng”. | - N2: HS xác định yêu cầu, hoạt động nhóm 2, giải câu đố: Dựa vào nội dung câu đố và những hiểu biết được cung cấp qua các bài đọc để nói 1 – 2 câu về nhân vật có tên trong lời giải đố (Đáp án Trần Quốc Toản).  - CN: Phán đoán nội dung bài đọc.  - HS nghe và ghi tên bài đọc mới vào vở, nhắc lại tên bài. |
| **HĐ2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* | |
| * **Luyện đọc thành tiếng**   - GV đọc mẫu và gợi ý cách đọc.  - GV HD đọc  - GV yêu cầu HS chia đoạn  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét chung.  - GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.  **- GV** yêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu.  - GV rút ra và phân tích một số từ khó đọc *ác liệt, sơ tán, ngần ngừ,...*  - GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.  - GV giải nghĩa từ khó hiểu.  - GV nhận xét chung HS đọc.  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  + GV đọc mẫu.  + GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ câu dài.  + GV mời HS nhận xét.  + GV nhận xét, kết luận.  - GV cho HS đọc trong nhóm 4.  - GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.   * **Luyện đọc hiểu**   - GV cho HS đọc thầm đoạn 1, trả lời câu hỏi 1.  + GV mời HS nhận xét.  + GV NX, chốt ý đúng.  - GV yêu cầu 1HS đọc đoạn 2, trả lời câu hỏi 2.  - GV nhận xét, chốt ý đúng.  - GV cho HS đọc thầm đoạn 3, trả lời câu hỏi 3.  + GV mời HS nhận xét.  + GV NX, chốt ý đúng.  - GV cho HS trả lời câu 4.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt nội dung bài đọc.   * **Luyện đọc lại.**   - GV đọc lại đoạn từ “Ngày 04 tháng 4” đến “dìu hai em Đơ, Toanh xuống hầm”  - GV yêu cầu đọc lại đoạn 3.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe và tìm hiểu giọng đọc: giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sự khốc liệt của chiến tranh, hoạt động của các nhân vật,...).  - CN: 2HS trả lời: Chia làm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Năm 1964 .... dưới hầm  + Đoạn 2: Ngày 04 ... xuống hầm  + Đoạn 3: Còn lại  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, đánh dấu.  - LP mời 4 bạn đọc nối tiếp lần 1.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP chia lớp làm 3 nhóm tìm từ khó đọc ở các đoạn : Đoạn 1 là nhóm 1; Đoạn 2 là nhóm 2; Đoạn 3 là nhóm 3.  + Các nhóm lần lượt nêu từ khó của từng đoạn.  + LP mời cô chia sẻ.  - CN: 3,4 HS đọc.  - CN: 4 HS đọc lại các từ.  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 2.  + LP mời 2 bạn nhận xét 3 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  + LP mời 1 bạn đọc giải nghĩa từ.  + CN: 1 HS đọc.  + LP hỏi: Cả lớp còn thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?  + CN: HS nêu:*.*  + LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của 2 từ trên thì giải thích cho bạn?  ( Nếu HS không biết các từ trên thì LP mời GV chia sẻ.)  - LP mời 3 bạn đọc nối tiếp lần 3.  + LP mời 2 bạn nhận xét 4 bạn đọc.  + 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.  - LP mời cô chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - CN: 2 HS nêu: *Không ngần ngừ / Ngọc ôm em Oong bé nhất đưa về hầm nhà mình trú ẩn / Thấy bom đạn vẫn tiếp tục đội xuống, một lần nữa Ngọc chui lên vừa bế,/ vừa dìu hai em Đơ, Toanh xuống hầm....*  - CN: 2 HS nhận xét.  - HS lắng nghe, gạch chéo.  - Cả lớp thực hiện.  - N4: 2,3 nhóm nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  Câu 1: Vì sao Nguyễn Bá Ngọc và các bạn phải đi học trong cảnh sơ tán?  - CN: 2 HS trả lời: Nguyễn Bá Ngọc và các bạn phải đi học trong cảnh sơ tán vì chiến tranh diễn ra ác liệt, máy bay địch ném bom, bắn phá quê hương của Ngọc.  - CN: HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - CN: 1HS đọc đoạn 2.  Câu 2: Nêu tóm tắt những việc làm của Nguyễn Bá Ngọc khi nghe thấy tiếng khóc thét bên nhà hàng xóm.  - CN: 2 HS nêu: Khi nghe thấy tiếng khóc thét bên nhà hàng xóm, Nguyễn Bá Ngọc đã chạy sang nhà Khương, ôm em Dong bé nhất đưa về hầm nhà mình trú ẩn. Xong cậu lại chui lên, vừa bế, vừa địu hai em Đơ, Toanh xuống hầm.  - CN: 1HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  Câu 3. Theo em, vì sao Ngọc không biết mình bị thương trong khi cứu ba em nhỏ?  - CN: 2 HS nêu: Ngọc không biết mình bị thương vì lúc đó Ngọc chỉ nghĩ tới việc cứu người, lo lắng cho sự an nguy của ba em nhỏ.  - CN: 1HS nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  Câu 4. Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về Nguyễn Bá Ngọc.  - CN: 2,3HS chia sẻ theo cảm nhận: khâm phục vì Nguyễn Bá Ngọc can đảm, tiếc thương vì anh hi sinh khi còn quá trẻ,....  - CN: 2HS nêu nội dung bài.  Nội dung: *Nguyễn Bá Ngọc đã anh dũng hi sinh sau khi cứu được ba em nhỏ của người bạn hàng xóm.*  - HS lắng nghe, ghi chép.  - HS lắng nghe và xác định giọng đọc đoạn 2.  Gợi ý: giọng thong thả, rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sự khốc liệt của chiến tranh, hoạt động của các nhân vật,...  - HS luyện đọc trong nhóm, đọc trước lớp đoạn 3.  - HS năng khiếu đọc cả bài.  - Lớp lắng nghe. |
| **HĐ3. Vận dụng.** | |
| -Yêu cầu HS kể một vài tấm gương anh hùng nhỏ tuổi khác.  - Giáo dục HS về lòng dũng cảm.  - Yêu cầu HS kể một vài tấm gương chăm làm, hiếu học. | - CN: HS kể một vài tấm gương anh hùng nhỏ tuổi khác: Võ Thị Sáu, Kim Đồng,...    - CN: Tấm gương chăm làm, hiếu học: Nguyễn Hiền,... |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 6: Người thiếu niên anh hùng ( Tiết 5-7 )**

Thời gian thực hiện: từ ……………… đến …………….

**Nói và nghe: Kể về một hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc một hoạt động thiện nguyện**

**( Tiết 6 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được về một hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc một hoạt động thiện nguyện mà em đã có dịp chứng kiến hoặc tham gia.

- Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa những nội dung kể bằng lời của mình và của bạn.

**- LGQPAN: HS làm được những việc thể hiện yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SHS, SGV. Tranh ảnh SHS phóng to.

- HS: SHS, vở.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động.** | |
| - GV tổ chức cho HS xem video về hoạt động HS tham gia công tác đội: viếng nghĩa trang liệt sĩ, gây quỹ ủng hộ bạn nghèo, ...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - CN: HS quan sát phát hiện và kể tên hoạt động.  - HS lắng nghe. |
| **HĐ2. Khám phá và luyện tập** | |
| * **Phân tích đề**   - GV yêu cầu HS đọc và xác định đề bài.  - GV cho HS tìm hiểu nhiệm vụ thông qua các gợi ý.   * **Thực hành**   - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ:  *Gợi ý: Dâng hương tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh; Tặng quà cho trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo; Đèn lồng cho em;...*  -    GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV theo dõi và hỗ trợ (nếu cần)  - Nhận xét, đánh giá | - CN: HS đọc và xác định đề bài: ***Kể về một hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc một hoạt động thiện nguyện***  - CN: HS đọc gợi ý  - N2: HS hoạt động theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, kể về hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc hoạt động thiện nguyện đã chứng kiến hoặc tham gia theo trình tự:  + Kể tên hoạt động.  + Kể lại theo trình tự các việc mà em hoặc những người tham gia đã làm.  + Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em khi chứng kiến hoặc tham gia hoạt động.  - CN: Một số HS chia sẻ trước lớp theo trình tự đã thảo luận trong nhóm.  - CN: HS nhận xét bạn, nghe bạn và GV nhận xét về bạn, về mình, rút kinh nghiệm. |
| **HĐ3. Vận dụng.** | |
| **-** Tại sao nên tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc các hoạt động thiện nguyện.  **- LGQPAN: HS làm được những việc thể hiện yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.**  - Nhận xét, tuyên dương, giáo dục HS về phẩm chất nhân ái, đoàn kết, yêu thương, trách nhiệm. | - CN: 2HS trình bày  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**BÀI 6: Người thiếu niên anh hùng ( Tiết 5-7 )**

Thời gian thực hiện: từ …………… đến ……………..

**Viết: Trả bài văn kể chuyện ( Tiết 7 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết, viết lại đoạn mở bài hoặc đoạn kết bài trong bài văn viết của mình cho hay hơn.

- HS chia sẻ được suy nghĩ, cảm xúc sau khi nghe bài hát “Nguyễn Bá Ngọc – Người thiếu niên dũng cảm”, nhạc và lời: Mộng Lân.

- HS biết tự điều chỉnh những nội dung còn hạn chế trong bài viết của mình cho hay và hợp lí hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SHS, SGV. Tranh ảnh SHS phóng to. Một số bức ảnh, tư liệu, clip về một số anh hùng như Kim Đồng, Võ Thị Sáu, Phan Đình Giót, …

- HS: SHS, vở.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **HĐ1. Khởi động** | |
| - GV cho HS chia sẻ về người dũng cảm, thông minh hoặc người có tấm lòng nhân hậu.  - Giới thiệu bài mới, ghi bảng đầu bài. | - CN: HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **HĐ2.Trả bài văn kể chuyện** | |
| **2.1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn**  - GV nhận xét chung về bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe về lòng trung thực hoặc lòng nhân hậu: ưu điểm, hạn chế,...  **2.2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết**  - Gọi một số HS đọc lời nhận xét trong bài viết.  - Yêu cầu HS tự đọc lại bài viết, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của thầy cô để chỉnh sửa bài viết (cấu tạo, trình tự các sự việc, dùng từ, viết câu,...).  **2.3. Trao đổi với bạn về bài viết**  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ: Chia sẻ bài viết của mình với bạn.  **2.4. Viết lại đoạn mở bài hoặc đoạn kết bài**  - GV cho HS viết lại đoạn mở bài hoặc đoạn kết bài cho bài viết của mình:  + Đoạn mở bài cần viết như thế nào?  + Đoạn kết bài cần viết như thế nào?  - Gọi 2 − 3 HS chia sẻ đoạn mở bài hoặc đoạn kết bài trước lớp.  - Cho HS tự nhận xét, đánh giá bạn.  - GV nhận xét chung. | - CN: HS nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn.  - CN: Một số HS đọc lời nhận xét của thầy cô về bài viết đã nộp.  - Cá nhân HS tự đọc lại bài viết, chỉnh sửa bài viết:  + Cấu tạo đúng, đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  + Trình tự các sự việc: Sự việc nào xảy ra trước thì kể trước, sự việc nào xảy ra sau thì kể sau (kể theo trình tự thời gian)  + Cách dùng từ, viết câu: đủ ý, sáng tạo, …  - HS hoạt động nhóm nhỏ, chia sẻ bài viết của mình với bạn: ưu điểm, hạn chế, phương hướng khác phục.  - CN: HS viết lại đoạn mở bài hoặc đoạn kết bài cho bài viết của mình:  + Đoạn mở bài: Cách dẫn dắt vào câu chuyện hấp dẫn.  + Đoạn kết bài: Thêm vào suy nghĩ, cảm xúc hoặc bài học rút ra từ câu chuyện.  - CN: 2 − 3 HS chia sẻ đoạn mở bài hoặc đoạn kết bài trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **HĐ3. Vận dụng:** | |
| - Cho HS xác định yêu cầu của hoạt động, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc sau khi nghe bài hát “Nguyễn Bá Ngọc – Người thiếu niên dũng cảm”, nhạc và lời: Mộng Lân.  - GV mở audio hoặc video clip bài hát.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết bài học. | - CN: HS đọc yêu cầu và thực hiện cá nhân  - HS nghe audio hoặc xem video clip bài hát và vận động theo nhạc.  - N2: HS chia sẻ trong nhóm suy nghĩ, cảm xúc sau khi nghe bài hát.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết bài học. |

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................